

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42./PLVĐ-CBTT

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2018 và năm 2018 thay đổi từ 10% trở lên so với quý 4/2017 và năm 2017

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền.

Địa chỉ trụ sở: Đường Phan Trọng Tuệ - xã Tam Hiệp - Huyện Thanh Trì – Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0243.6884489/6885174 Số fax: 0243.6884277.

Vốn điều lệ: 376.653.480.000 đồng.

Căn cứ quy định tại mục a, điểm 4, điều 11, chương III, thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính quý 4/2018 và cả năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền lập ngày 18/01/2019.

Công ty chúng tôi xin giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2018 và cả năm 2018 thay đổi từ 10% trở lên so với quý 4/2017 và cả năm 2017 cụ thể như sau:

I – Lợi nhuận sau thuế quý 4/2018 so với quý 4/2017:

CHỈ TIÊU	QUÝ 4/2018	QUÝ 4/2017	CHÊNH LỆCH
1. Các yếu tố làm tăng lợi nhuận			81.629.306.559
- Doanh thu bán hàng và cung cấp DV tăng	110.622.475.881	29.564.493.044	81.057.982.837
- Chi phí khác giảm	86.514.647	657.838.369	571.323.722
2. Các yếu tố làm giảm lợi nhuận			105.541.479.494
- Giá vốn hàng bán tăng	81.347.257.696	13.918.134.716	67.429.122.980
- Doanh thu HĐTC giảm	1.730.111.097	3.095.551.252	1.365.440.155
- Chi phí tài chính tăng	329.344.419	192.293.131	137.051.288
- Chi phí bán hàng tăng	24.237.016.032	-8.090.810.471	32.327.826.503
- Chi phí QLDN tăng	8.861.052.522	4.954.971.379	3.906.081.143
- Thu nhập khác giảm	54.975.316	430.932.741	375.957.425
3. Thuế TNDN giảm làm tăng lợi nhuận sau thuế	-319.995.715	4.579.265.223	4.899.260.938
4. Tăng(+); Giảm (-): 4=(1+3)-2			-19.012.911.997

II – Lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với năm 2017:

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017	CHÊNH LỆCH
1. Các yếu tố làm tăng lợi nhuận			18.899.757.672
- Doanh thu bán hàng tăng và cung cấp dịch vụ tăng	945.617.388.247	943.171.685.394	2.445.702.853
- Chi phí bán hàng giảm	119.114.381.952	134.994.631.073	15.880.249.121
- Chi phí khác giảm	88.232.671	662.038.369	573.805.698
2. Các yếu tố làm giảm lợi nhuận			32.043.600.832
- Giá vốn hàng bán tăng	748.673.197.281	719.460.369.666	29.212.827.615
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm	8.277.287.455	8.732.721.636	455.434.181
- Chi phí tài chính tăng	1.024.106.957	660.370.163	363.736.794
- Chi phí QLDN tăng	26.692.785.137	24.726.512.314	1.966.272.823
- Thu nhập khác giảm	595.968.888	641.298.307	45.329.419
3. Thuế TNDN giảm làm tăng lợi nhuận sau thuế	11.950.317.008	14.695.911.991	2.745.594.983
4. Tăng (+); Giảm (-): 4=(1+3)-2			-10.398.248.177

III – Giải trình:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2018 so với quý 4 năm 2017 giảm 19.012.911.997 đồng; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 so với năm 2017 giảm 10.398.248.177 đồng.
- Nguyên nhân:

+ Áp lực cạnh tranh gay gắt ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm;

+ Giá mua các loại nguyên nhiên vật liệu chính để sản xuất sản phẩm tăng làm cho giá thành sản xuất sản phẩm đều tăng so với cùng kỳ năm 2017 (cụ thể: giá quặng Apatit loại II tăng 5.681 đồng/Tấn BTP; quặng Séc-pentin tăng 11.703 đồng/TBTP; than tăng 1.391 đồng/TBTP...)

+ Ảnh hưởng của Luật 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 làm cho công ty hàng năm không được khấu trừ thuế GTGT mua vào và phải tính toàn bộ vào giá thành sản phẩm dẫn đến giá vốn hàng bán tăng cao, lợi nhuận bị giảm.

Công ty chúng tôi xin cam kết các giải trình trên là đúng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về các số liệu của mình./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT, VP.

